TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Dương Văn Thế

Bà Ngô Thị Thanh Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Đình T, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1992 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đình Đ và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Dương Thị H, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 25/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong bản án ngày 30/9/2018, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công. (có mặt)

- Bị hại: Bà Mầu Thị C, sinh năm 1970; Trú tại: Xóm T, xã T1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Dương Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Vũ Chấn, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

- Người làm chứng:

Bà Đồng Thị K, sinh năm 1950; Trú tại: Xóm T, xã T1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

Anh Dương Văn S, sinh năm 1976; Trú tại: Xóm T, xã T1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/11/2019, Dương Đình T một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến địa phận thành phố Sông Công mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp, khi đi đến nhà chị Mầu Thị C ở trú tại xóm T, xã T1, thành phố Sông Công, Thái Nguyên thì nhìn thấy gia đình chị C đóng cửa, không có người ở nhà, T để xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi vào trong khu vực sân nhà thì phát hiện thấy 01 chiếc chuồng gà chọi được chia làm bốn ngăn, mỗi ngăn nhốt một con gà, T liền đến tháo ngăn cửa chuồng gà ra và trộm cắp 02 con gà chọi (một con lông màu đen và một con lông màu trắng) cầm trên tay chạy ra phía xe mô tô để ngoài đường. Khi T mới đi ra gần đến cổng nhà thì bị anh Dương Văn S và nhân dân hàng xóm phát hiện bắt giữ, đồng thời gia đình bị hại trình báo Công an xã T1, thành phố Sông Công đến lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng 02 con gà chọi; 01 xe mô tô BKS 20G1-142.94.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: *02 con gà chọi khối lượng 06 kg có giá trị là: 900.000 đồng.*

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bà Mầu Thị C 2 con gà; đối với xe mô tô BKS 20G1-142.94 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của chị Dương Thị H (SN 1993, trú tại xóm Vũ Chấn, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên), chị H không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Mầu Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm khoản nào.

Quá trình điều tra bị cáo Dương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai

người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 30/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Dương Đình T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Đình T mức án từ 9 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Đình T không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/11/2019 tại xóm T, xã T1, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Dương Đình T là người bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã lấy trộm của gia đình chị Mầu Thị C 02 con gà có tổng giá trị là **900.000đ** (*C trăm nghìn đồng)* thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây,thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

…....

b) Đã bị kết án về tội này ...".

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 thì ở nhà lao động tự do, bản thân đang có 01 tiền án: Ngày 25/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong bản án ngày 30/9/2018, chưa được xóa án tích.

Ngoài ra năm 2017 bị cáo còn bị Công an xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có hiểu biết xã hội nhất định, vì muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên tìm cách thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và từng bị xử phạt hành Ch về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi vi phạm. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong lần phạm tội này giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới mức định lượng của cấu thành tội phạm cơ bản, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra là không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cơ bản là phù hợp. Khi lượng hình, Hội đồng

xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Đình T.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Đình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Thượng Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bình